

ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ CỦA DỰ ÁN

1. Mục đích và phạm vi đánh giá

- Đảm bảo các giai đoạn Lên kế hoạch & Phân tích yêu cầu và Thiết kế phần mềm đang đi đúng hướng, kịp thời phát hiện và xử lý vấn đề.
- Cung cấp thông tin chi tiết cho người quản lý dự án để ra quyết định về phân bổ tài nguyên tiếp theo.
- Đảm bảo không lấn sang giai đoạn phát triển hoặc kiểm thử để tránh xáo trộn kế hoạch.
- Phạm vi:
 - Giai đoạn 1: Phân tích yêu cầu.
 - Giai đoạn 2: Thiết kế hệ thống và giao diện (đến hết nhóm hoạt động 2.2. Thiết kế giao diện).

2. Phương pháp đánh giá

- Thu thập dữ liệu: Nhằm tạo cơ sở rõ ràng, có hệ thống để phục vụ cho các bước đánh giá và phân tích sau này và đảm bảo các thông tin được cập nhật liên tục và có thể truy xuất khi cần thiết. Nhóm đã:
 - Áp dụng Notion để quản lý tiến độ công việc theo từng hạng mục cụ thể, đồng thời ghi nhận giờ công thực tế của từng thành viên trong nhóm.
 - Sử dụng Excel để tổng hợp chi phí phát sinh, phân loại theo từng hoạt động (ví dụ: thiết kế, lập trình, kiểm thử, họp nhóm...).
- Đối chiếu giữa kế hoạch và thực tế: Giúp xác định những phần việc bị chậm trễ, tốn nhiều công sức hơn dự kiến, hoặc tiêu tốn nhiều tài nguyên hơn mức cần thiết.
 - Đối chiếu ngày bắt đầu và ngày kết thúc từng hoạt động giữa kế hoạch ban đầu và dữ liệu thực tế thu thập được từ Notion.

- So sánh số nhân sự tham gia, tổng số ngày công thực tế so với dự kiến ban đầu cho từng công việc.
- Phân tích độ lệch: Nếu có sai lệch về tiến độ hoặc chi phí, cần làm rõ các yếu tố ảnh hưởng: thiếu nhân sự, thay đổi yêu cầu, năng suất thấp, thiếu phối hợp, ...

3. Tình hình chung

- **Ngày bắt đầu:** 14/03/2025
- **Ngày hoàn thành hoạt động 2.2.2:** 02/04/2025
- **Số hoạt động đánh giá:** 21 (trong tổng số 69 hoạt động)
- **Thành viên tham gia:** 4 (Trần Thế Phong, Nguyễn Đình Phát, Ngô Tùng Nhân, Phạm Văn Thanh Phiên)

4. Phân tích tiến độ (Schedule Analysis)

STT	Nhóm hoạt động	Kế hoạch	Thực tế	Độ lệch	Ghi chú
1.1	Phân tích nghiệp vụ	14/03 – 18/03	14/03 – 18/03	0	Tất cả thông tin requirements rõ ràng.
1.1.1	Phỏng vấn stakeholders	14/03 – 16/03	14/03 – 16/03	0	Stakeholders phản hồi đầy đủ, hỗ trợ kịp thời.
1.1.2	Tổng hợp tài liệu yêu cầu	17/03 – 18/03	17/03 – 18/03	0	Tài liệu chuẩn hóa, không chỉnh sửa nhiều lần.

1.2	Phân tích hệ thống	17/03 – 21/03	17/03 – 21/03	0	Use Case và chức năng xác định đầy đủ.
1.2.1	Vẽ sơ đồ Use Case	17/03 – 19/03	17/03 – 20/03	1	Use Case Diagram có độ chi tiết cao, dễ hiểu.
1.2.2	Phân tích yêu cầu chức năng - phi chức năng	20/03 – 21/03	20/03 – 21/03	0	Mô tả các yêu cầu một cách chi tiết, đầy đủ.
1.3	Phân tích dữ liệu	20/03– 24/03	20/03– 24/03	0	Mô hình dữ liệu và công nghệ khớp yêu cầu.
1.3.1	Xác định mô hình dữ liệu	20/03– 21/03	20/03– 21/03	0	Mô hình dữ liệu phù hợp, đáp ứng ERD yêu cầu.
1.3.2	Định nghĩa các bảng & quan hệ	22/03– 24/03	22/03– 24/03	0	Bảng quan hệ rõ ràng, no redundancy.
1.4	Xác định công nghệ	22/03- 24/03	22/03- 24/03	0	Công nghệ được chọn phù hợp với yêu cầu dự án.

1.4.1	Chọn ngôn ngữ & framework	22/03	22/03	0	Chọn ngôn ngữ & framework phù hợp scale dự án.
1.4.2	Cài đặt môi trường phát triển	23/03– 24/03 (2d)	23/03– 24/03	0	Môi trường ổn định, đã test cài đặt thành công.
2.1	Thiết kế hệ thống	25/03– 31/03	25/03– 31/03	0	Các Diagram phản ánh chính xác hoạt động của hệ thống
2.1.1	Thiết kế các Activity Diagram	25/03– 26/03	25/03– 26/03	0	Activity Diagram thể hiện đầy đủ luồng chính.
2.1.2	Thiết kế các Sequence Diagram	27/03– 28/03	27/03– 29/03	1	Các luồng tương tác rõ ràng, logic.
2.1.3	Thiết kế các Class Diagram	29/03– 31/03	29/03– 31/03	0	Các lớp và quan hệ được mô tả chi tiết.
2.2	Thiết kế giao diện	28/03– 02/04	28/03– 02/04	0	Wireframes đáp ứng hướng dẫn UX cơ bản.

2.2.1	Phác thảo Wireframes cho admin & kho	28/03–30/03 (3d)	28/03–30/03	0	Bố cục logic, dễ nắm bắt chức năng.
2.2.2	Phác thảo Wireframes cho nhân viên nhập/xuất	31/03–02/04 (3d)	31/03–02/04	0	Thiết kế tương thích trên mobile và desktop.

Nhìn chung, nhóm đã hoàn thành đúng hạn hầu hết các công việc trong giai đoạn phân tích và thiết kế. Trong toàn bộ bảng theo dõi tiến độ, chỉ có hai hoạt động có độ lệch nhẹ (+1 ngày), cho thấy:

- Việc triển khai được kiểm soát tốt và không ảnh hưởng lớn đến tiến độ tổng thể.
- Chất lượng đầu ra đạt yêu cầu, được chuẩn hóa và logic.
- Không có dấu hiệu dồn việc hoặc gián đoạn do thiếu phối hợp.

5. Phân tích, đánh giá về chi phí

- **Kế hoạch:** 14,4 triệu VNĐ
- **Thực tế:** 14,4 triệu VNĐ
- **Độ lệch:** 0

Nhóm hoạt động	Chi phí kế hoạch	Chi phí thực tế	Độ lệch	Ghi chú
1.1. Phân tích yêu cầu	1.4 triệu	1.4 triệu	0	Chi phí tối ưu, không phát sinh thêm.
1.2. Phân tích hệ thống	1.4 triệu	1.4 triệu	0	Công cụ và bản quyền đã có sẵn.
1.3. Phân tích dữ liệu	1.4 triệu	1.4 triệu	0	Chi phí tối ưu, không phát sinh thêm.
1.4. Xác định công nghệ	1.0 triệu	1.0 triệu	0	Chi phí tối ưu, không phát sinh thêm.
2.1. Thiết kế hệ thống	5.2 triệu	5.2 triệu	0	Công cụ và bản quyền đã có sẵn.
2.2. Thiết kế giao diện	4.0 triệu	4.0 triệu	0	Chi phí tối ưu, không phát sinh thêm.

Tổng chi phí thực tế bằng đúng kế hoạch đề ra (14,4 triệu VNĐ), không có độ lệch, chứng tỏ các khoản mục chi tiêu đã được dự toán chính xác và theo dõi sát sao trong quá trình thực hiện.

Đặc biệt, việc không phát sinh chi phí ngoài kế hoạch và tận dụng tốt các công cụ, bản quyền sẵn có giúp dự án tiết kiệm đáng kể, giảm thiểu rủi ro tài chính. Đây là dấu

hiệu cho thấy nhóm có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, phối hợp hiệu quả và có ý thức rõ ràng về việc sử dụng ngân sách hợp lý.

7. Kết luận

- Tiến độ và chi phí hoàn toàn theo đúng kế hoạch, không có độ lệch.
- Nhóm đã chuẩn bị kỹ tài liệu và nhân lực cho giai đoạn tiếp theo – Giai đoạn 2.3 (31/03–03/04).

HẾT